

Bản án số:44/2019/DS-PT
Ngày 20 - 02 - 2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

Bà Trần Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2018/TLPT-DS ngày 18/12/2018 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 81/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 377/2018/QĐ-PT ngày 19/12/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mười M, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Tân Lập M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Tân Lập M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Đinh Văn T, sinh năm 1976

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

*** Nguyên đơn Võ Thị Mười M trình bày:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2017 nguyên đơn bà Võ Thị Mười M trình bày:

Bà có tham gia 02 dây hụi do ông Đinh Văn T làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khai vào ngày 20/8/2016 (dương lịch), hụi một tháng khai một lần, gồm 18 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi sống đến kỳ thứ 15, đến kỳ thứ 16 thì bà hốt hụi nhưng ông Thúc không đồng ý cho bà hốt hụi vì giấy hụi do ông N đứng tên, trong 15 lần đóng hụi có 12 lần bà gửi tiền hụi cho ông N đóng cho ông T, 03 lần bà trực tiếp đóng tiền hụi cho ông T. Dây hụi này bà được hưởng số tiền hụi là 30.000.000đồng (2.000.000đồng x 15 kỳ).

Dây 2: Hụi 1.000.000đồng/phần, hụi khai vào ngày 20/9/2016 (dương lịch), hụi một tháng khai một lần, gồm 17 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi sống đến kỳ thứ 14, đến kỳ thứ 15 thì bà hốt hụi nhưng ông T không đồng ý cho bà hốt hụi, trong 14 lần đóng hụi có 11 lần bà gửi tiền hụi cho ông N đóng cho ông T, 03 lần bà trực tiếp đóng tiền hụi cho ông Thúc. Dây hụi này bà được hưởng số tiền hụi là 14.000.000đồng (1.000.000đồng x 14 kỳ).

Bà yêu cầu ông Đinh Văn T và ông Nguyễn Văn N trả cho bà số tiền hụi 44.000.000đồng.

Theo đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 30/8/2018 nguyên đơn bà Võ Thị Mười M thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Võ Thị Mười M yêu cầu ông Đinh Văn T trả cho bà số tiền hụi ông T đã nhận là 7.200.000đồng và ông Nguyễn Văn N trả cho bà số tiền hụi ông N đã nhận là 28.000.000đồng, tổng cộng là 35.200.000đồng.

Theo đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 10/9/2018 nguyên đơn bà Võ Thị Mười M thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Võ Thị Mười Một yêu cầu ông Đinh Văn T phải trả cho bà số tiền hụi 35.200.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Võ Thị Mười M yêu cầu ông Đinh Văn T trả số tiền hụi 32.800.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn ông Đinh Văn T trình bày:**

Bà Võ Thị Mười M không có tham gia hụi do ông làm đầu thảo chỉ có ông Nguyễn Văn N tham gia hụi do ông làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khai vào ngày 20/8/2016 (dương lịch), hụi một tháng khai một lần, gồm 18 phần, ông N tham gia 02 phần, đã hốt hụi 01 phần, còn 01 phần hụi chưa hốt, đã đóng được 14 lần hụi sống, trong đó có 11 lần ông trực tiếp gom tiền hụi từ ông N, 03 lần ông trực tiếp

gom tiền hội từ bà M, mỗi lần nhận 1.600.000đồng, phần hội này ông đã nhận của bà M 4.800.000đồng (1.600.000đồng x 03).

Dây 2: Hội 1.000.000đồng/phần, hội khai vào ngày 20/9/2016 (dương lịch), hội một tháng khai một lần, gồm 17 phần, ông N tham gia 02 phần, đã hót hội 01 phần, còn 01 phần hội chưa hót, đã đóng được 13 lần hội sống, trong đó có 10 lần ông trực tiếp gom tiền hội từ ông N, 03 lần ông trực tiếp gom tiền hội từ bà M, mỗi lần nhận 800.000đồng, phần hội này ông đã nhận của bà M 2.400.000đồng (800.000đồng x 03).

Nay ông chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền ông đã nhận của bà M là 7.200.000đồng (4.800.000đồng + 2.400.000đồng).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày:***

Ông Đinh Văn T làm đầu thảo hội và ông với ông Đinh Văn T có quen biết từ trước nên bà Võ Thị Mười M có nhờ ông hỏi ông T cho bà M chơi hội do ông T làm đầu thảo và ông có chở bà M đến nhà ông T để chơi hội nhưng ông T nói không biết bà M nên ghi tên ông trong danh sách hội, đến khi đóng hội thì bà M đến đóng cho ông T hoặc có khi bà M gửi tiền hội nhà ông rồi ông T đến lấy cho đến khi hội mãn. Ông xác định ông không liên quan gì trong việc chơi hội giữa bà M và ông T và không liên quan gì đến vụ án.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2018/DSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T:

Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mười M.

- Buộc ông Đinh Văn T trả cho bà Võ Thị Mười M số tiền hội 32.800.000 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Võ Thị Mười M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đinh Văn T chậm thi hành việc trả tiền thì ông T còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đinh Văn Thức phải chịu 1.640.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Võ Thị Mười Một không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị Mười Một được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.100.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19349 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 02/11/2018, bị đơn Đinh Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đinh Văn T trình bày: Không đồng ý trả số tiền hội 32.800.000 đồng cho bà M, vì ông không có cho bà M tham gia hội do ông là chủ thảo, chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền 7.200.000 đồng bà M đóng hội thay ông N.

Bà Võ Thị Mười Một, ông Nguyễn Văn N không đồng ý lời trình bày của ông T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Theo biên bản lấy lời khai ông T thừa nhận có gom hội từ bà M hoặc ông N, và không có ý kiến phản đối gì, cho thấy ông đã thừa nhận việc bà M chơi hội. Ông T kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ, nghe các đương sự trình bày trước tòa, và quan điểm của Kiểm sát viên, qua kết quả tranh tụng tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đinh Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn bà Võ Thị Mười Một khởi kiện yêu cầu bị đơn Đinh Văn T trả cho bà số tiền hội 32.800.000 đồng, vì bà cho rằng bà có tham gia 02 dây hội do ông T làm chủ thảo và đã đóng cho ông T số tiền hội 32.800.000 đồng, nay 02 dây hội trên đã mất nên bà yêu cầu ông T giao cho bà đủ số tiền bà đã đóng hội cho ông T. Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc ông T trả cho bà Mười Một số tiền 32.800.000 đồng. Sau khi án sơ thẩm xử, phía ông T có đơn kháng cáo không chấp nhận trả cho bà M số tiền 32.800.000 đồng vì ông cho rằng bà M không có tham gia hội do ông làm chủ thảo do không quen biết gì với bà M, ông chỉ cho ông N tham gia chơi hội nên nay không đồng ý giao tiền hội cho bà M.

[2] Xét thấy, ông T căn cứ vào danh sách hội viên (bút lục 32 – 33) để cho rằng bà M không có tham gia chơi hội vì ông chỉ biết ông N nên cho ông N chơi 02 phần hội của dây hội 1.000.000 đồng và dây hội 2.000.000 đồng, nên nay không chấp nhận giao hội cho bà M. Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2018 của Tòa án huyện T (bút lục số 28), phía ông T thừa nhận có tiền hành gom hội từ bà M hoặc ông N, nên nay chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền 7.200.000 đồng đã gom hội từ bà M. Xét lời trình bày của ông T là không có căn cứ, vì ông N thừa nhận dây hội này là của bà M tham gia. Ngoài ra, tuy danh sách hội viên không có tên bà M nhưng từ thời điểm ông T gom hội từ bà M và không có ý kiến gì đã cho thấy ông T đã thừa nhận việc bà M có tham gia hội. Tại phiên tòa, ông T nại ra việc ông xuống nhà bà M gom hội là do ông N nhờ ông xuống nhà bà M lấy tiền, bà M chỉ đóng hội thay ông N. Xét lời trình bày này của ông T cũng chưa phù hợp, vì nếu ông T cho rằng có việc đóng hội thay thì không có lý do gì ông T lại đồng ý hoàn lại bà M số tiền 7.200.000 đồng.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đinh Văn T, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đinh Văn Thức.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 81/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mười M.

Buộc ông Đinh Văn T trả cho bà Võ Thị Mười M số tiền hội 32.800.000 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Võ Thị Mười M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đinh Văn T chậm thi hành việc trả tiền thì ông T còn phải trả thêm số tiền lãi

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đinh Văn Thức phải chịu 1.640.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Võ Thị Mười M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị Mười M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.100.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19349 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Án phí phúc thẩm:

- Ông Đinh Văn T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19502 ngày 02/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T nên xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND h.T;
- CCTHADS h. T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Toàn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND ;
- THADS - Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
DSPT-2018-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn